



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VN  
*PETROVIETNAM TECHNICAL  
SERVICES CORPORATION*  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
**CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ**  
**DINH VU PETROLEUM SERVICES**  
**PORT JOINT STOCK COMPANY**

Số/No:129 /PTSCDV-CBTT  
V/v: Công bố thông tin Báo cáo  
thường niên năm 2024/*Information  
disclosure of Annual Report 2024*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
**Independence - Freedom – Happiness**

Hải Phòng, ngày 19 tháng 03 năm 2025  
*Hai Phong, date 19 month 03 year 2025*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- Quý Cổ đông  
To: - *The State Securities Commission*  
- *Hanoi Stock Exchange*  
- *Shareholders*

1. Tên công ty/*Name of company*: Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ/*Dinh Vu Petroleum Service Port Joint Stock Company*
2. Mã chứng khoán/*Stock code* : **PSP**
3. Địa chỉ/*Address*: KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng/*Dinh Vu Industrial Park, Dong Hai 2, Hai An, Hai Phong*
4. Điện thoại/*Telephone*: 02253 979710 Fax: 02253 979712
5. Người công bố thông tin/*Person authorized to disclose information*: Đặng Kiến Nghiệp/*Dang Kien Nghiep*
6. Nội dung công bố thông tin/*Content of the information disclosure*:
  - Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ được lập ngày 18/03/2025/*The annual report 2024 of Dinh Vu Petroleum Service Port Joint Stock Company was prepared on March 18, 2025.*
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo thường niên /*The website address for posting the full annual report*: [www.ptscdinhvu.com.vn](http://www.ptscdinhvu.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We*

hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law for the content of the disclosed information.

**Trân trọng/Sincerely!**

**Nơi nhận/Recipients:**

- Như trên/As above;
- HĐQT, BKS (để b/c)/BOD,  
Supervisory Board (for reporting);
- BGD (để b/c); BOM (for reporting);
- Website: [www.ptscdinhvu.com.vn](http://www.ptscdinhvu.com.vn);
- Lưu/Archived: VT, TK Công ty/  
Clerical, Company Secretary.

**Tài liệu gửi kèm/Enclosed document:**

- Báo cáo thường niên năm 2024/Annual  
Report 2024

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
Legal representative/ Person authorized to disclose information  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)  
(Signature, full name, position, and seal)



**Đặng Kiến Nghiệp**

**PTSC**  
**DINH VU**

# **BÁO CÁO** **THƯỜNG NIÊN** **2024**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ**



Website: <https://ptscdinhvu.com.vn/>



Tel: (+84) 22 5397 9710

## MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY</b> .....	<b>4</b>
1. Thông tin khái quát .....	4
a. Quá trình hình thành .....	4
b. Thời điểm niêm yết .....	5
c. Các sự kiện khác .....	5
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
4. Định hướng phát triển .....	6
a. Các mục tiêu chủ yếu năm 2024 của Công ty.....	6
b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn .....	7
c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty .....	7
5. Các rủi ro – khó khăn.....	7
a. Khó khăn .....	7
b. Rủi ro tài chính .....	7
c. Rủi ro môi trường: không.....	8
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024</b> .....	<b>8</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	8
2. Tổ chức và nhân sự .....	9
a. Danh sách Ban điều hành .....	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư.....	9
a. Các khoản đầu tư lớn .....	9
b. Các Công ty con, Công ty liên kết .....	14
4. Tình hình tài chính của Công ty năm 2024 .....	14
a. Tình hình tài chính .....	14
b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	14
a. Cổ phần.....	14
b. Cơ cấu cổ đông.....	15
c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu trong năm 2024.....	15
d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không.....	15
e. Các chứng khoán khác: không.....	15
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty .....	15

a.	Quản lý nguồn nguyên vật liệu .....	15
b.	Tiêu thụ năng lượng .....	15
c.	Tiêu thụ nước .....	15
d.	Tuân thủ Pháp luật về bảo vệ môi trường.....	15
e.	Chính sách liên quan đến người lao động .....	16
f.	Hoạt động đào tạo người lao động .....	16
g.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương .....	16
h.	Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN .....	16
<b>III.</b>	<b>BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....</b>	<b>17</b>
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	17
2.	Tình hình tài chính .....	17
a.	Tình hình tài sản.....	17
b.	Tình hình nợ phải trả .....	18
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	18
4.	Kế hoạch năm 2025 .....	18
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Chi tiết như trong Báo cáo kiểm toán đã đăng tải ngày 28/02/2025 trên Website của Công ty <a href="http://www.ptscdinhvu.com.vn">www.ptscdinhvu.com.vn</a> .....	20
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty .....	20
a.	Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường .....	20
b.	Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.....	20
c.	Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.....	20
<b>IV.</b>	<b>ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>20</b>
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty .....	20
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2024.....	21
<b>V.</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>22</b>
1.	Hội đồng quản trị.....	22
a.	Thành viên và cơ cấu HĐQT .....	22
b.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	22
c.	Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024.....	22
d.	Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị .....	23
e.	Danh sách các Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, Danh sách các Thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty .....	24
2.	Ban kiểm soát .....	24

a.	Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát.....	24
b.	Hoạt động của Ban kiểm soát .....	24
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS .....	24
a.	Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích: .....	24
b.	Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2024: không.....	24
c.	Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: .....	24
d.	Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.....	25
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....	25
1.	Ý kiến kiểm toán .....	25
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	28
	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ .....	32

## I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ dầu khí Đình Vũ
- Tên giao dịch quốc tế: DINH VU PETROLEUM SERVICES PORT J.S.C
- Tên viết tắt : PTSC DINH VU
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200754420 đăng ký lần đầu ngày 10/8/2007, thay đổi lần thứ 7 ngày ngày 30/07/2024 và Giấy xác nhận Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 30 tháng 07 năm 2024.
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 673.374.193.000 đồng
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng - Việt Nam
- Số điện thoại: (84) 225.3979710
- Số fax: (84) 225.3979712
- Website: www.ptscdinhvu.com.vn
- Mã cổ phiếu: PSP

### \* Quá trình hình thành và phát triển

#### a. Quá trình hình thành

Thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, “lấy quan điểm phát triển cảng hướng ra biển làm mục đích chủ đạo để xây dựng các cảng biển lớn, cảng cửa ngõ, cảng nước sâu hiện đại làm động lực cho phát triển vùng kinh tế trọng điểm, đồng thời đáp ứng khả năng cạnh tranh với các cảng biển khu vực trong quá trình hội nhập quốc tế”; đồng thời thuận theo xu thế hoà nhập với nền kinh tế thị trường thế giới sau khi Việt Nam đã gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế WTO, Tập đoàn Dầu khí đã đề ra chiến lược phát triển dài hạn nhằm xây dựng Ngành Dầu khí thành một tập đoàn kinh tế mạnh, đa ngành.

Thực hiện chiến lược phát triển cung cấp dịch vụ dầu khí ở khu vực phía Bắc của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, ngày 27/03/2007 Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) (nay là Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam) đã ký kết Hợp đồng với Công ty Liên doanh TNHH Phát triển Đình Vũ (nay là Công ty Cổ phần phát triển KCN Đình Vũ) về việc thuê toàn bộ khu đất 13,9 ha CN2.1 để đầu tư xây dựng Căn cứ Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng hợp tại Khu Công nghiệp Đình Vũ.

Trên cơ sở đó, ngày 27/7/2007, Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) ra Nghị quyết số 209/NQ-DVKT-HĐQT thông qua việc thành lập Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (PTSC Đình Vũ). Ngày 03/08/2007 PTSC Đình Vũ chính thức được thành lập tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty. Dự án “Đầu tư xây dựng cầu cảng phục vụ KCN Đình Vũ và dịch vụ Dầu khí tổng hợp” được PTSC Đình Vũ tiến hành đầu tư và xây dựng từ tháng 01/2008 và cơ bản hoàn thiện vào tháng 05/2009.

Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ - PTSC Đình Vũ hiện nay là doanh nghiệp Cổ phần trực thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), được thành lập với mục đích đầu tư và quản lý khai thác dự án “Đầu tư Xây dựng cầu cảng phục vụ KCN Đình Vũ và dịch vụ Dầu khí tổng hợp” tại Khu công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Công ty có tư cách pháp nhân theo Pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh; thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập; có con dấu riêng, được mở tài khoản tại các ngân hàng theo quy định của Pháp luật; tổ chức, hoạt động theo Điều lệ của Công ty Cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh đăng ký của Công ty bao gồm:

- Vận tải hàng hoá, hành khách bằng đường bộ, vận tải đường thủy, kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải;
- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: kinh doanh cảng biển;
- Hoạt động dịch vụ tài chính (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội);

- Cho thuê xe có động cơ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Cho thuê xe máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: cầu, tàu lai dắt, xe nâng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại: kinh doanh cảng biển;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên: dịch vụ hỗ trợ sinh hoạt dầu khí;
- Bán buôn chuyên doanh khác: hàng kim khí, điện máy dân dụng và công nghiệp;
- Khách sạn;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sửa chữa thiết bị khác: bảo dưỡng, sửa chữa, hoán cải các phương tiện nổi;
- Bán buôn phân bón sử dụng trong nông nghiệp;
- Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan ;
- Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan;
- Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; và
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh: khí hóa lỏng, xăng, dầu.
- Xây dựng công trình nhà không để ở, các công trình điện, cấp, thoát nước, viễn thông, công ích, kỹ thuật dân dụng khác.
- Phá dỡ
- Chuẩn bị mặt bằng
- Lắp đặt hệ thống điện
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.

Hoạt động chính trong năm của Công ty bao gồm:

- Vận tải hàng hoá, hành khách bằng đường bộ, vận tải đường thủy, kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải;
- Vận hành, khai thác cụm cảng container và các dịch vụ căn cứ hậu cần phục vụ hoạt động dầu khí;
- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: kinh doanh cảng biển;

b. Thời điểm niêm yết

Tên chứng khoán: cổ phiếu CTCP Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ

- Mã CK: PSP
- Số lượng cổ phiếu ĐKGD: 40.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu ĐKGD (theo mệnh giá): 400 tỷ đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên: 10/11/2009

c. Các sự kiện khác

Thời điểm	Sự kiện
03/08/2007	Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ được tổ chức tại Hải Phòng với vốn điều lệ 200.000.000.000 đồng
11/10/2008	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2008 thông qua Nghị quyết tăng vốn điều lệ Công ty từ 200.000.000.000 đồng lên 225.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược cho Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
13/06/2011	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty từ 225.000.000.000 đồng lên 330.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Trong đợt tăng vốn này Công ty đã lựa chọn được 03 cổ đông chiến lược tham gia góp vốn gồm: Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật



	Dầu khí Việt Nam (PTSC), Công ty cổ phần Container Việt Nam (Viconship) và Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco). Ngày 15/02/2012 Công ty hoàn thành việc tăng vốn theo đúng quy định hiện hành.
28/11/2013	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty từ 330.000.000.000 đồng lên 400.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Trong đợt tăng vốn này Công ty đã lựa chọn được 03 cổ đông chiến lược tham gia góp vốn gồm: Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Công ty cổ phần Container Việt Nam (Viconship) và Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco). Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco) đã từ chối quyền mua 1.221.000 cổ phần được phân phối và toàn bộ số cổ phần dôi dư trên đã được Công ty Cổ phần Container Việt Nam đề nghị mua lại với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Ngày 14/03/2014 Công ty hoàn thành việc tăng vốn theo đúng quy định hiện hành.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất: Kinh doanh cảng biển; Vận hành, khai thác cụm cảng container và các dịch vụ căn cứ hậu cần phục vụ hoạt động dầu khí;

– Địa bàn kinh doanh: Lô CN2.1, Khu Công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng - Việt Nam

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Cơ cấu bộ máy quản lý: **PHỤ LỤC 1 – Sơ đồ tổ chức PTSC Đình Vũ**

## 4. Định hướng phát triển

### a. Các mục tiêu chủ yếu năm 2024 của Công ty

#### ❖ Chỉ tiêu tài chính

- Lượt tàu ra/vào Cảng	: 200 lượt
- Sản lượng thông qua Cảng	: 200.000 TEUS
- Tổng Doanh thu thuần trong đó	: 238,84 tỷ VNĐ
• Doanh thu dịch vụ căn cứ cảng	: 169,70 tỷ VNĐ
• Doanh thu dịch vụ mới	: 68,30 tỷ VNĐ
• Doanh thu hoạt động tài chính	: 0,84 tỷ VNĐ
• Thu nhập khác	: 0,00 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận trước thuế	: 10,00 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế	: 9,12 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN	: 9,26 tỷ VNĐ

#### ❖ Kế hoạch đầu tư

\* Dự án đầu tư chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024:

- Dự án “Dự án đầu tư xây dựng Trạm biến áp 1250kVA”;
- Dự án đầu tư mua sắm 01 bộ khung chụp tự động 40 tấn.

\* Dự án chuẩn bị đầu tư trong năm 2024:

- Dự án “Đầu tư Checking point xuất”.
- Dự án đầu tư mua sắm 02 xe đầu kéo Romooc
- Dự án đầu tư mua sắm 02 xe nâng điện 1,8 Tấn
- Dự án đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời khu nhà văn phòng
- Dự án mua sắm 02 xe nâng container 45 Tấn (đã qua sử dụng không quá 10 năm)

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung tối ưu mọi nguồn lực thực hiện tốt công tác dịch vụ khai thác hàng container; Thường xuyên theo dõi, phân tích trước diễn biến khó lường của giá dầu thô để cập nhật, chủ động nắm bắt các thông tin làm việc với các Nhà thầu dầu khí để thực hiện cung cấp dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng HSEQ đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, tài sản; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Thực hiện công tác đầu tư theo đúng kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tính hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của các dự án được đầu tư để đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực xếp dỡ cho cảng PTSC Đình Vũ.

- Triển khai và tuân thủ nghiêm túc công tác duy tu bảo dưỡng và sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng thời tích cực rà soát hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý điều hành của Đơn vị, phát huy tính độc lập tự chủ, năng động trong giai đoạn phát triển mới. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, năng động sáng tạo và chuyên nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho người lao động phát huy tối đa năng lực làm việc và sáng tạo của mình.

- Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại các vị trí chủ chốt.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Tuân thủ đầy đủ các luật định, các Quyết định, Công ước, tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam và Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuyệt đối an toàn trong các hoạt động SXKD.

- Thường xuyên nâng cấp, đổi mới trang thiết bị, công nghệ; nâng cao trình độ chuyên môn, phong cách chuyên nghiệp, cải tiến liên tục nhằm thỏa mãn nhu cầu của Khách hàng và chính quyền nơi PTSC Đình Vũ tiến hành các hoạt động SXKDDV.

- Xác định ngăn ngừa, giảm thiểu các rủi ro, đảm bảo ngăn ngừa ô nhiễm môi trường cũng như các thương tổn hay bệnh tật giúp tránh được thiệt hại về tính mạng, tài sản, môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tạo ra và duy trì môi trường sản xuất kinh doanh dịch vụ an toàn đảm bảo chất lượng.

**5. Các rủi ro – khó khăn**

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu năm 2024 cũng như các mục tiêu chung và dài hạn, Công ty đã gặp những khó khăn và rủi ro sau:

**a. Khó khăn**

- Lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng tại khu vực Đình Vũ - Hải Phòng sụt giảm.

- Các cảng mới trong khu vực cảng Hải Phòng đã đưa vào khai thác nhưng vẫn chưa tìm kiếm được khách hàng, trong khi sản lượng container qua khu vực Hải Phòng mới đạt 70% công suất các cảng hiện hữu dẫn đến sự dư thừa cảng container tạo nên cạnh tranh khốc liệt về khách hàng và giá dịch vụ.

- Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tài Chính và Cục Hàng Hải tiếp tục tăng cường giám sát việc áp dụng quyết định ban hành biểu khung giá dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam cũng gây khó khăn cho cảng PTSC Đình Vũ trong cạnh tranh giá dịch vụ so với các cảng cùng khu vực do tư nhân sở hữu (các cảng này chủ động linh hoạt hơn trong việc áp dụng quy định pháp lý).

- Hạ tầng cơ sở, phương tiện trang thiết bị xếp dỡ sau nhiều năm khai thác đã lạc hậu, xuống cấp, hư hỏng nhiều cần có nguồn lực lớn để bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa và đầu tư nâng cấp.

- Sự cạnh tranh khốc liệt giữa các Cảng trong khu vực trong đó có các Cảng do doanh nghiệp tư nhân/doanh nghiệp nhà nước quản lý có quy mô lớn, hiện đại, chuyên nghiệp và bề dày kinh nghiệm khai thác (Cảng Hải Phòng, Cảng Tân Cảng - Lạch Huyện, Nam Đình Vũ, VIP Green...).

- Các quy định của Nhà nước liên quan đến giá dịch vụ, điều kiện kinh doanh Cảng biển... ngày càng nhiều và rất khó thực hiện, đặc biệt đối với những doanh nghiệp có vốn Nhà nước chi phối

**b. Rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các Chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

- Đối với rủi ro thị trường, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

- Đối với quản lý rủi ro tỷ giá, Công ty đang thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

- Đối với quản lý rủi ro lãi suất, Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết, rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

- Đối với quản lý rủi ro về giá hàng hóa: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

- Đối với quản lý rủi ro tín dụng, Công ty sẽ gặp các tổn thất tài chính khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng. Công ty đã có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Bối cảnh thị trường dịch vụ dầu khí vẫn chưa có sự tiến triển, các hoạt động thăm dò tìm kiếm dầu khí của các nhà thầu dầu khí tại khu vực Vịnh Bắc Bộ vẫn chưa triển khai thực hiện; nên ngoài việc tiếp tục cung cấp một số dịch vụ cho thuê kho bãi theo các hợp đồng đã ký năm 2015, Công ty không thực hiện cung cấp thêm dịch vụ hậu cần DK khác cho khách hàng. Các khoản thanh toán phí dịch vụ của Nhà thầu cho PTSC Đình Vũ tiếp tục bị kéo dài, hiện Đơn vị vẫn tiếp tục làm việc với Nhà thầu, Cơ quan quản lý cấp trên để xúc tiến hỗ trợ việc giải quyết thanh toán công nợ tồn đọng từ năm 2015 đến nay. Đến cuối năm 2024, Đơn vị đã thu hồi được 83,20% phần công nợ của Nhà thầu và đã thực hiện trích lập 100% dự phòng cho khoản công nợ còn lại này theo đúng quy định

- Đối với việc quản lý rủi ro thanh khoản, Công ty đã thực hiện tốt việc này nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng về tiền mặt, các khoản vay nợ.

**c. Rủi ro môi trường:** không

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 đã đạt được một số kết quả như sau:

- Tổng số lượt tàu qua cảng : 225 lượt tàu
- Sản lượng thông qua cảng : 295.033 TEUS
- Tổng Doanh thu thuần : 243,93 tỷ VNĐ

Trong đó:

- Doanh thu từ SXKD : 238,33 tỷ VNĐ
- DT hoạt động tài chính : 1,37 tỷ VNĐ
- Thu nhập khác : 4,23 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 8,35 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 8,68 tỷ VNĐ

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024  
SO VỚI KẾ HOẠCH VÀ SO VỚI NĂM 2023**

ĐVT: triệu VND

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	KH năm 2024	Thực hiện năm 2024	So với KH 2024 (%)	So với TH 2023 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	Doanh thu	239,68	238,84	243,93	102,13%	101,77%
1.1	Doanh thu từ HĐ SXKD	237,83	238,00	238,33	100,14%	100,21%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	1,85	0,84	1,38	163,92%	74,54%
1.3	Thu nhập khác	0,00	0,00	4,23	-	653354,52%
2	Lợi nhuận trước thuế	9,74	10,00	10,44	104,38%	107,17%
3	Lợi nhuận sau thuế	8,66	9,12	8,35	91,62%	96,43%
4	Thu nộp NSNN	6,94	9,26	8,67	93,66%	124,99%

**2. Tổ chức và nhân sự**

**a. Danh sách Ban điều hành**

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Chí Trung	Phó Giám đốc Phụ trách điều hành	11,006%
2	Ông Vũ Văn Hùng	Phó Giám đốc	
3	Ông Vũ Ngọc Phách	Phó Giám đốc	
4	Ông Đặng Kiến Nghiệp	Kế toán trưởng	

– Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2024: Ông Nguyễn Hải Bằng thôi giữ chức vụ Giám Đốc công ty; ông Nguyễn Chí Trung được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Phụ trách điều hành công ty vào ngày 28/06/2024.

– Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty đến 31/12/2024: 223 người.

– Thay đổi về Chính sách đối với người lao động trong năm 2024: không

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư**

**a. Các khoản đầu tư lớn**

**\* Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị**

Tình hình hoạt động SXKD của PTSC Đình Vũ trong năm 2024 gặp rất nhiều khó khăn và dự kiến sẽ còn khó khăn trong thời gian tới đây, vì vậy để phù hợp với tình hình thực tế, đơn vị chỉ tập trung vào một số dự án đầu tư mới mang tính cấp bách để nâng cao năng lực SXKD, còn lại các dự án khác thực hiện giãn, dừng đầu tư, cụ thể:

- Dự án “Đầu tư xây dựng Trạm biến áp 1250kVA”: Đã hoàn thành đưa vào vận hành từ Quý I/2024.

- Dự án “Đầu tư mua sắm 01 bộ khung chụp tự động 40 tấn”: Đã hoàn thành, đưa vào khai thác từ Quý I/2024.

- Dự án “Đầu tư mua sắm 02 xe nâng container 45 Tấn (đã qua sử dụng không quá 10 năm)”: Đã hoàn thành báo cáo đầu tư.

- Các dự án: “Đầu tư Checking point xuất”, “Đầu tư mua sắm 02 xe đầu kéo Romooc”, “Đầu tư mua sắm 02 xe nâng điện 1,8 Tấn”, “Đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời khu nhà văn phòng”: Do đang gặp nhiều khó khăn, sau khi xem xét đánh giá, Đơn vị xin chuyển tiếp việc đầu tư các Dự án này sang năm 2025.

**\* Công tác duy tu bảo dưỡng TTB máy móc**

- Hiện nay các xe nâng container 45 Tấn đã qua nhiều năm sử dụng trong điều kiện thời tiết bất lợi và tần suất hoạt động lớn nên thường xuyên hỏng hóc, do vậy đội ngũ kỹ thuật đã tập trung tối đa vào việc sửa chữa, bảo dưỡng nhóm thiết bị này.

- Rà soát chuẩn bị vật tư dự phòng để sẵn sàng phục vụ cho công tác sửa chữa, khắc phục các sự cố, đáp ứng nhu cầu SXKD.

- Thực hiện công tác kiểm định PTTB định kỳ theo đúng quy định.

- Tiếp tục công tác đào tạo tại chỗ cho người lao động tại Đơn vị để nâng cao trình độ chuyên môn, các kỹ năng quản lý. Đẩy mạnh việc tự sửa chữa, hạn chế tối đa việc thuê mua dịch vụ bên ngoài để tiết kiệm chi phí.

**\* Chi tiết báo cáo số liệu đầu tư cụ thể như sau**

DVT: Tỷ đồng

T T	Tên dự án	ĐVT	Tổng mức đầu tư /dự toán			Kế hoạch năm 2024				Thực hiện giải ngân năm 2024				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó		
				Vốn CSH	Vốn vay + Khác			Vốn CSH	Vốn vay + Khác			Vốn CSH	Vốn vay + Khác	
<b>Tổng số (A+B)</b>		Tỷ.đ	<b>28,76</b>	<b>20,51</b>	<b>8,25</b>	<b>15,21</b>	<b>15,21</b>	<b>15,21</b>	<b>0,00</b>	<b>4,76</b>	<b>4,42</b>	<b>4,42</b>	<b>0,00</b>	
A/	<b>CÁC CÔNG TRÌNH ĐTXDCB</b>	Tỷ.đ	<b>3,46</b>	<b>3,46</b>	<b>0,00</b>	<b>3,11</b>	<b>3,11</b>	<b>3,11</b>	<b>0,00</b>	<b>2,11</b>	<b>1,78</b>	<b>1,78</b>	<b>0,00</b>	
<b>Dự án chuyển tiếp</b>														
1	Dự án đầu tư Checking point xuất	Tỷ.đ	0,70	0,70	0,00	0,70	0,70	0,70	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	Chuyển tiếp sang
2	Dự án đầu tư xây dựng Trạm biến áp 1250kVA	Tỷ.đ	2,76	2,76	0,00	2,41	2,41	2,41	0,00	2,11	1,78	1,78	0,00	Đã hoàn thành
B/	<b>CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ</b>	Tỷ.đ	<b>25,30</b>	<b>17,05</b>	<b>8,25</b>	<b>12,10</b>	<b>12,10</b>	<b>12,10</b>	<b>0,00</b>	<b>2,65</b>	<b>2,65</b>	<b>2,65</b>	<b>0,00</b>	
<b>Dự án chuyển tiếp</b>														

1	Dự án đầu tư mua sắm 01 bộ khung chụp tự động 40 tấn	Tỷ.đ	2,70	2,70	0,00	2,70	2,70	2,70	0,00	2,65	2,65	2,65	0,00	Đã hoàn thành
<b>Dự án chuẩn bị đầu tư và khởi công mới</b>														
1	Dự án đầu tư mua sắm 02 xe đầu kéo Romooc	Tỷ.đ	3,40	3,40	0,00	3,40	3,40	3,40	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	Chuyển tiếp sang 2024
2	Dự án đầu tư mua sắm 02 xe nâng điện 1,8 Tấn	Tỷ.đ	1,50	1,50	0,00	1,50	1,50	1,50	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	Chuyển tiếp sang 2024

3	Dự án đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời khu nhà văn phòng	Tỷ.đ	1,20	1,20	0,00	1,20	1,20	1,20	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	
4	Dự án mua sắm 02 xe nâng container 45 Tấn (đã qua sử dụng không quá 10 năm)	Tỷ.đ	16,50	8,25	8,25	3,30	3,30	3,30	0,00	16,50	0,00	0,00	0,00	Lập báo cáo đầu tư



**b. Các Công ty con, Công ty liên kết**

- Thực hiện Quyết định số 54/QĐ-PTSCĐV-HĐQT ngày 12/8/2010 Hội đồng quản trị, PTSC Đình Vũ đã thực hiện đầu tư tài chính bằng hình thức góp vốn (bằng tài sản gắn liền trên đất và lợi thế quyền thuê đất) vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp Dầu khí Duyên Hải (PVC Duyên Hải). Theo giấy chứng nhận ĐKDN của PVC Duyên Hải thay đổi lần thứ 11 ngày 18/9/2020, vốn điều lệ của Công ty giảm từ 182,310 tỷ xuống còn 136,732 tỷ, theo đó khoản đầu tư của PTSC Đình Vũ vào PVC Duyên Hải giảm từ 37.500.000.000 đồng xuống còn 28.125.000.000 đồng. Theo đó trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này đến 31/12/2024 là 13.924.152.771 đồng, tăng 645.382.826 đồng so với đầu năm 2024.

**4. Tình hình tài chính của Công ty năm 2024****a. Tình hình tài chính**

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng, giảm so với 2023
I	Tổng giá trị tài sản	573.146.050.995	533.029.806.426	93,00%
II	Tổng Doanh thu thuần	239.682.370.683	243.932.454.831	101,77%
III	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.131.721.961	6.791.137.513	67,02%
IV	Lợi nhuận khác	(391.953.952)	3.647.047.645	930,48%
V	Lợi nhuận trước thuế	9.739.768.009	10.438.185.158	107,17%
VI	Lợi nhuận sau thuế	8.661.358.532	8.351.921.755	96,43%
VII	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	152	146	96,05%

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

STT	Các chỉ tiêu	2023	2024	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn: $\frac{\text{TSLĐ/Nợ ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,71	1,61	
1.2	Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ - Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,65	1,55	
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
2.1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	19,62	13,99	
2.2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	24,40	16,26	
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	46,00	62,22	
3.2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,41	0,45	
<b>4</b>				
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,64	3,50	
4.2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,88	1,82	
4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,51	1,57	
4.4	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,26	2,85	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu****a. Cổ phần**

Cơ cấu cổ phần của Công ty hiện nay như sau:

- Tổng số cổ phần đăng ký phát hành: 40.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 40.000.000 cổ phần

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 40.000.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không cổ phần

Tính đến thời điểm 31/12/2024, cơ cấu cổ phần của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phần đăng ký phát hành: 40.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 40.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 40.000.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không cổ phần

#### **b. Cơ cấu cổ đông**

Tính đến thời điểm 31/12/2024, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

- Cổ đông sáng lập: Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, nắm giữ 20.400.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.
- Cổ đông lớn:
  - Công ty Cổ phần Công Ty Cổ Phần Hàng Hải VSICO, nắm giữ 8.840.200 cổ phần, chiếm 22,05% vốn điều lệ.
  - Công ty Cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc, nắm giữ 2.164.600 cổ phần, chiếm 5,41% vốn điều lệ.
  - Công ty Cổ phần Hải Minh, nắm giữ 2.414.600 cổ phần, chiếm 6,04% vốn điều lệ.
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phần có quyền biểu quyết: nắm giữ 6.180.600 cổ phần, chiếm 15,45% vốn điều lệ.
  - Trong đó:
    - Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
    - Người nước ngoài: 13.900 cổ phần, chiếm 0,0347% vốn điều lệ

#### **c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu trong năm 2024**

Theo Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép đăng ký kinh doanh, vốn đầu tư và vốn điều lệ của Công ty lần lượt là 673.374.193.000 đồng và 400.000.000.000 đồng.

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không

**e. Các chứng khoán khác:** không

#### **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

##### **a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

- Ngành nghề kinh doanh chính của Đơn vị là kinh doanh và khai thác cảng biển; Dịch vụ đại lý và hậu cần dầu khí tổng hợp, không có hoạt động sản xuất do đó không sử dụng nguyên vật liệu.

##### **b. Tiêu thụ năng lượng**

- **Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:** Lượng điện sử dụng trong năm: 1.155.760KWh
- **Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:** không
- **Các Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:** không

##### **c. Tiêu thụ nước**

- **Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:** Lượng nước tiêu thụ trong năm: 8.431m<sup>3</sup>. Toàn bộ nước sử dụng tại Đơn vị đều được lấy từ nguồn nước máy của Thành phố, chủ yếu sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- **Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước thải tái chế và tái sử dụng:** không có nước thải tái chế và tái sử dụng, nước thải sinh hoạt của Đơn vị được xả vào Hệ thống đường ống ga thoát nước, qua bể lắng trước khi thải vào Hệ thống thu gom nước thải chung của Khu công nghiệp Đình Vũ.

##### **d. Tuân thủ Pháp luật về bảo vệ môi trường**

- **Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:** không

- **Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:** không

**e. Chính sách liên quan đến người lao động**

- **Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động**

- Số lượng lao động đến 31/12/2024: 223 người
- Mức lương trung bình: 13.400.000 đồng/người/tháng

- **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi**

- PTSC Đình Vũ luôn luôn xác định con người là nhân tố quan trọng để hoàn thành mọi nhiệm vụ, mục tiêu đặt ra cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, PTSC Đình Vũ thường xuyên chú trọng đến các chế độ để đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động. Năm 2024, Công ty đã thực hiện: Giải quyết chính xác, hợp lý 100% các chế độ chính sách liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách khác cho người lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể người lao động trong công ty; Đảm bảo đúng 100% thời gian báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về công tác quản lý nhân sự, lao động tiền lương theo quy định hiện hành của Công ty; Hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng định biên lao động, đơn giá tiền lương, nâng bậc lương hàng năm theo hướng dẫn của Công ty. Tổ chức thực hiện chính xác 100% việc trả lương, trả thưởng và các chế độ liên quan đến thu nhập của người lao động theo quy định của Công ty và Nhà nước.

- Công tác quản lý Hệ thống an toàn, sức khỏe, môi trường - chất lượng và bảo hiểm đặc biệt chú trọng duy trì thường xuyên và có hiệu quả: Trong năm, Đơn vị tiếp tục duy trì thực hiện công tác đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý tích hợp HSEQ theo chương trình quản lý tích hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001; Thực hiện các công tác chuyên môn về ATLĐ - PCCN của năm như: Quan trắc môi trường; Cấp phát bảo hộ lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB- CNV của công ty; Tổ chức tập huấn về công tác ATLĐ-PCCN cho người lao động và người sử dụng lao động; Thực hiện việc mua bảo hiểm con người (BH tai nạn cá nhân, BH sinh mạng, BH chi phí nằm viện phẫu thuật), bảo hiểm cho tài sản/trang thiết bị/phương tiện theo đúng quy định và phù hợp với loại hình SXKD cũng như điều kiện của Đơn vị....

**f. Hoạt động đào tạo người lao động**

- Công ty luôn chú trọng thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dài hạn, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển trong tương lai. Trong năm 2024, Công ty đã cử 51 lượt CBCNV và người lao động tham gia các khoá đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, an toàn, chất lượng ... đạt kết quả tốt, bước đầu đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh dịch vụ của Đơn vị

- Các chương trình kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty đã xây dựng và thực hiện các kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ tốt nhất cho người lao động trong công việc và phát triển sự nghiệp, khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất.

**g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

- Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty quan tâm thực hiện, Công ty luôn tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các Quỹ từ thiện, ủng hộ bảo lụt, thiên tai, ủng hộ vì người nghèo, vì Thế hệ trẻ... với tổng số tiền là 104.050.000 đồng.

**h. Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

- Công ty đang có những định hướng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn của năm 2024 với sự biến động khó lường của thị trường vận tải container cũng như kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí tại vịnh Bắc bộ, Công ty đã thực hiện đồng thời nhiều giải pháp, triển khai công tác chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm khắc phục, vượt qua các khó khăn, tận dụng thời cơ, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. Với sự quyết tâm cố gắng, nỗ lực của tập thể CB-CNV trong công ty cùng sự giúp đỡ của Tổng công ty PTSC cũng như các khách hàng, đối tác... kết thúc năm 2024 PTCS Đình Vũ đã đạt được một số kết quả SXKD như sau:

- Tổng số lượt tàu qua cảng : 225 lượt tàu
- Sản lượng thông qua cảng : 295.033 TEUS
- Tổng Doanh thu thuần : 243,93 tỷ VNĐ

Trong đó:

- Doanh thu từ SXKD : 238,33 tỷ VNĐ
- DT hoạt động tài chính : 1,37 tỷ VNĐ
- Thu nhập khác : 4,23 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 8,35 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 8,68 tỷ VNĐ

##### 1.1 Công tác cung cấp dịch vụ khai thác cảng

- Tiếp nhận và xếp dỡ hàng hóa an toàn cho 225 lượt tàu container (đạt 112,5% kế hoạch năm 2024), với sản lượng hàng hóa qua cảng đạt 295.033 TEUS (đạt 147,5% KH năm 2024). Doanh thu từ loại hình này là 182,12 tỷ đồng đạt 105,9% kế hoạch năm 2024 trong đó:

- Khai thác xếp dỡ hàng container tại cầu cảng đạt 76,35 tỷ đồng (tương đương 98,51% kế hoạch năm 2024);

- Khai thác tại bãi (nâng hạ, lưu bãi, đóng rút hàng container) đạt 101,06 tỷ đồng (tương đương 114,25% kế hoạch năm 2024).

- Khai thác kho CFS đạt 7,55 tỷ đồng (tương đương 125,83% kế hoạch năm 2024).

- Cung cấp nhiên liệu đạt 0,98 tỷ đồng (tương đương 244,59% kế hoạch năm 2024).

- Dịch vụ khác đạt 0,33 tỷ đồng (tương đương 93,12% kế hoạch năm 2024).

- Dịch vụ kiểm tra, vệ sinh, sửa chữa và bảo quản vỏ container: Tiếp tục thực hiện theo nội dung hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo quản và sửa chữa container mà công ty đã ký với các đối tác. Doanh thu từ loại hình này đạt 0,55 tỷ đồng (tương đương 110,68% so với năm 2024).

##### 1.2 Công tác cung cấp dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí và dịch vụ mới

- Doanh thu từ ngành dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí và dịch vụ mới đạt 48,66 tỷ đồng, tương đương với 78,10% so với kế hoạch năm 2024 (tương đương 81,88% so với năm 2023).

- Trong năm 2024, PTSC Đình Vũ tiếp tục thực hiện ký hợp đồng cung cấp nhân lực, công cụ dụng cụ, trang thiết bị với một số nhà thầu phụ tại khu vực Vũng Tàu, Ninh Thuận, Bình Thuận... Ký kết hợp đồng và thực hiện gói sửa chữa bảo dưỡng van cho nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân.

- Bên cạnh đó, PTSC Đình Vũ tiếp tục thực hiện cung cấp dịch vụ tàu trực, tàu lai và dịch vụ đại lý hàng hải cho nhà tàu KDK/ PVGAS tại Diêm Điền, Thái Bình.

#### 2. Tình hình tài chính

##### a. Tình hình tài sản

ĐVT: đồng

Thời gian	Tổng tài sản	Tài sản ngắn hạn	Tài sản dài hạn
Đầu kỳ	573.146.050.995	88.131.524.722	485.014.526.273
Cuối kỳ	533.029.806.426	74.822.261.356	458.207.545.070

- Trong năm, Công ty đã hoàn thành, đưa vào khai thác từ Quý I/2024 Dự án “Đầu tư xây dựng Trạm biến áp 1250kVA”, Dự án “Đầu tư mua sắm 01 bộ khung chụp tự động 40 tấn”; Đã lập báo cáo đầu tư Dự án “Mua sắm 02 xe nâng container 45 Tấn”

- Tình hình quản lý các khoản phải thu: tính đến 31/12/2024, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là 29.453.264.325 đồng, chiếm 84,93% trong tổng nợ phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn khác là 10.668.583.315 đồng, chiếm 30,76% tổng nợ phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu từ các bên liên quan là 17.550.549.157 đồng, chiếm 50,61% tổng nợ phải thu ngắn hạn, nợ quá hạn của khách hàng trên 06 tháng chiếm khoảng 18,57% tổng nợ phải thu ngắn hạn khách hàng, rơi vào chủ yếu Nhóm khách hàng là các Nhà thầu Dầu khí kéo dài từ năm 2015 do việc thăm dò khai thác Dầu khí tại Vịnh Bắc Bộ vẫn bị đình trệ, thủ tục của lô 102/106 vẫn chưa được PVN phê duyệt dẫn đến việc thanh toán các dịch vụ của các Nhà thầu gặp nhiều khó khăn và từ Công ty PVC Duyên Hải do chi hộ tiền thuê đất.

#### **b. Tình hình nợ phải trả**

- Tình hình quản lý nợ phải trả: Các khoản nợ ngắn hạn là 46.450.608.061 đồng, chiếm tỷ lệ 62,31 % tổng nợ phải trả (giảm 9,99 % so với năm 2023), chủ yếu là: các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả người lao động, và vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn... Các khoản nợ dài hạn là 28.102.628.633 đồng, chiếm tỷ lệ 37,69% (giảm 53,79% so với năm 2023) tổng nợ phải trả là các khoản vay và nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Bắc Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Đông Anh. Nhìn vào báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2024 khả năng thu xếp vốn cho khoản trả trên được đảm bảo, Công ty không có nợ phải trả xấu.

Tóm lại, Công ty đã thực hiện đúng các chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, các nguồn thu, chi của Công ty. Đảm bảo cân đối đủ vốn lưu động đáp ứng các yêu cầu sản xuất kinh doanh của Đơn vị, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán thu nộp đầy đủ ngân sách cho Nhà nước tuy nhiên công tác thu hồi công nợ đôi lúc còn chưa quyết liệt, vẫn còn một số khách hàng nợ đọng quá hạn thanh toán.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Trong năm 2024, cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý khác được giữ nguyên.

### **4. Kế hoạch dự kiến năm 2025**

#### **\* Các chỉ tiêu cơ bản:**

- Tổng Doanh thu thuần : 252,00 tỷ VNĐ
- Trong đó:
  - Dịch vụ căn cứ Cảng : 180,00 tỷ VNĐ
  - Dịch vụ kho hàng CFS : 6,00 tỷ VNĐ
  - Dịch vụ tổng hợp dầu khí và dịch vụ mới : 65,00 tỷ VNĐ
  - Hoạt động tài chính : 1,00 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận trước thuế : 11,00 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 8,82 tỷ VNĐ

#### **\* Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị, phương tiện khác:**

TT	Tên dự án	Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư/ dự toán			Kế hoạch năm 2025			
			Tổng số	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó	
				Vốn CSH	Vốn vay + Khác			Vốn CSH	Vốn vay + Khác
<b>Tổng số (A+B)</b>		<b>Tỷ.đ</b>	<b>27,43</b>	<b>19,18</b>	<b>8,25</b>	<b>24,13</b>	<b>24,13</b>	<b>15,88</b>	<b>8,25</b>

A/	Tỷ.đ	Tr.đ	1,50	1,50	0,00	1,50	1,50	1,50	0,00
<b>Dự án chuyển tiếp</b>									
1	Dự án đầu tư Checking point xuất	Tỷ.đ	0,70	0,70	0,00	0,70	0,70	0,70	0,00
<b>Dự án chuẩn bị đầu tư</b>									
1	Dự án đầu tư xây dựng Trạm cân	Tỷ.đ	0,80	0,80	0,00	0,80	0,80	0,80	0,00
B/	<b>CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ</b>	Tỷ.đ	<b>25,93</b>	<b>17,68</b>	<b>8,25</b>	<b>22,63</b>	<b>22,63</b>	<b>14,38</b>	<b>8,25</b>
<b>Dự án chuyển tiếp</b>									
1	Dự án đầu tư mua sắm 01 bộ khung chụp tự động 40 tấn (đã qua sử dụng không quá 10 năm)	Tỷ.đ	16,50	8,25	8,25	13,20	13,20	4,95	8,25
<b>Dự án chuẩn bị đầu tư và khởi công mới</b>									
1	Dự án đầu tư mua sắm 01 xe văn phòng	Tỷ.đ	2,50	2,50	0,00	2,50	2,50	2,50	0,00
2	Dự án đầu tư mua sắm 02 xe đầu kéo Romooc	Tỷ.đ	3,40	3,40	0,00	3,40	3,40	3,40	0,00
3	Dự án đầu tư mua sắm 02 xe nâng điện 1,8 Tấn	Tỷ.đ	1,50	1,50	0,00	1,50	1,50	1,50	0,00
4	Dự án đầu tư mua sắm 01 xe nâng hàng 2,5 tấn	Tỷ.đ	0,83	0,83	0,00	0,83	0,83	0,83	0,00
5	Dự án đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời khu nhà văn phòng	Tỷ.đ	1,20	1,20	0,00	1,20	1,20	1,20	0,00

C/	<b>MUA SẮM TSCĐ KHÁC</b>	Tỷ.đ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
----	--------------------------	------	------	------	------	------	------	------	------

**\* Mục tiêu nhiệm vụ năm 2025 như sau:**

- Khai thác tối ưu cơ sở vật chất và trang thiết bị, bố trí nhân sự phù hợp để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu KH doanh thu, lợi nhuận năm.
- Duy trì và phấn đấu giữ vững 5% thị phần khai thác hàng container khu vực Hải Phòng; tăng sản lượng khai thác hàng tổng hợp lên từ 0,8 triệu - 1,0 triệu tấn/năm.
- Đảm bảo không để lọt sót các hàng hoá liên quan đến lĩnh vực năng lượng mà Tập đoàn/Tổng công ty có thể mạnh khi có nhu cầu nhập xuất qua Cảng tại Hải phòng.
- Dựa theo năng lực kinh nghiệm và thế mạnh của mình để từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng dịch vụ cho các dự án mà Tổng công ty hoặc các Đơn vị thành viên đang triển khai.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát huy sáng kiến, cải tiến trong mọi hoạt động SXKD của đơn vị.
- Tiếp tục cập nhật diễn biến tình hình thị trường.
- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác do Tổng công ty giao.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Chi tiết như trong Báo cáo kiểm toán đã đăng tải ngày 28/02/2025 trên Website của Công ty [www.ptscdinhvu.com.vn](http://www.ptscdinhvu.com.vn)

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

**a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

- Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển bền vững của Công ty.

**b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

- Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ luôn coi con người là cội nguồn sức mạnh, vì vậy Công ty luôn chú trọng đến chế độ chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương thường xuyên được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh tại Đơn vị. Quy chế trả lương/thưởng minh bạch và thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng kỳ hạn. Việc nâng lương, nâng bậc trong năm cũng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định. Người lao động đảm bảo có việc làm đầy đủ và thu nhập ổn định.

**c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

- Công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương đồng thời tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các Quỹ từ thiện, xây nhà tình nghĩa, xây Nhà Đại đoàn kết, ủng hộ bảo lụt, thiên tai, ủng hộ vì Thế hệ trẻ, ủng hộ người nghèo....

**IV.ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Nhìn chung, trong năm 2024, Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để cố gắng giữ vững được thị trường, tuy nhiên với sự biến động khó lường của thị trường vận tải container và kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí tại vịnh Bắc bộ bị dừng lại nên đã ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất của Đơn vị, làm sụt giảm các chỉ tiêu thực hiện của đơn vị. Công ty đã cố gắng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Doanh thu – Lợi nhuận trước thuế đề ra theo Kế hoạch tại ĐHCĐ năm 2024, giữ được vốn cho các Cổ đông và trả được nợ gốc theo định kỳ, tiếp tục duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng được thêm ngành nghề cung cấp dịch vụ hàng rời, cải thiện được niềm tin với khách hàng và người lao động.

Cụ thể:

- Duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách với người lao động, vệ sinh môi trường, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.
- Ngày càng hoàn thiện bộ văn bản pháp lý, các quy chế, quy trình và các quy định nội bộ để nâng cao hiệu quả quản lý.
- Tiếp tục tăng cường kỷ luật lao động, không có tai nạn lao động nghiêm trọng, đảm bảo tốt công tác quản lý và nâng cao đời sống tinh thần cũng như vật chất của CBCNV và người lao động.

Bên cạnh đó, Đơn vị vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Việc tiếp cận thị trường đối với các hãng tàu ngoại chưa đạt hiệu quả như mong muốn do nhiều yếu tố khách quan mang lại.
- Việc quản lý công nợ phải trả đối với một số khách hàng còn chưa được hiệu quả, các khoản nợ ngắn hạn là 46.450.608.061 đồng chiếm tỷ lệ 62,31% tổng nợ phải trả (giảm 9,99% so với năm 2023), chủ yếu là: các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả người lao động, và Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn... Các khoản nợ dài hạn chiếm tỷ lệ 37,69% (giảm 53,79% so với năm 2023) tổng nợ phải trả là các khoản vay và nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam – CN Bắc Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Đông Anh. Nhìn vào báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2024 khả năng thu xếp vốn cho khoản trả trên được đảm bảo, Công ty không có nợ phải trả xấu.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Giám đốc**

- Trong năm qua Ban Giám đốc đã chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với các Phòng ban chức năng thực hiện tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng quản trị Công ty giao cho. Các hoạt động của bộ máy điều hành có sự năng động, cẩn trọng đều tuân thủ theo Pháp luật, Điều lệ, Nội quy, Quy chế của Công ty và các qui định khác của nhà nước, phát huy được trí tuệ tập thể, năng lực sẵn có đóng góp vào sự phát triển của Công ty cũng như lợi ích của cổ đông.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT đã được Ban điều hành triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.
- Ban Giám đốc Công ty là một tập thể đoàn kết thống nhất, năng động trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.
- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ đến từng thành viên trong Ban Giám đốc theo từng mảng công việc cụ thể với mục đích ổn định và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị có hiệu quả, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.
- Ban Giám đốc Công ty luôn tìm tòi, nghiên cứu, đề xuất đổi mới mô hình hoạt động của Đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, đảm bảo phát huy được sáng kiến từ cơ sở và vai trò của cán bộ tham mưu, bám sát nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2024**

- Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành tìm kiếm đối tác và khách hàng là các hãng container, tàu hàng rời; nâng cao công suất khai thác sử dụng cơ sở vật chất hiện có của cảng để nâng cao hiệu quả SXKD.
- Tăng cường chỉ đạo giám sát, kiểm tra công tác duy tu, bảo dưỡng. Đảm bảo hoạt động với hiệu suất cao nhất của thiết bị máy móc, đảm bảo giải phóng tàu an toàn, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng.
- Giám sát chặt chẽ công nợ, tích cực đôn đốc và thu hồi nợ để tránh rủi ro mất vốn và chiếm dụng vốn xảy ra.
- Chấp hành đúng các quy định của ủy ban chứng khoán và luật chứng khoán của nhà nước để tránh bị thiệt hại cho các cổ đông và Công ty PTSC Đình Vũ.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty.



## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu HĐQT

Hội đồng quản trị PTSC Đình Vũ hiện bao gồm các ông có tên như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Hình thức	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức vụ tại Công ty khác
1	Ông Nguyễn Hải Bằng	Chủ tịch	TV điều hành	15,010%	Không
2	Ông Nguyễn Chí Trung	Ủy viên, Phó Giám đốc Phụ trách điều hành	TV điều hành	11,006%	Không
3	Ông Nguyễn Quang Thường	Ủy viên	TV độc lập	25,000%	Phó PT Ban Kế hoạch đầu tư – Tổng công ty PTSC
4	Ông Lê Trọng Quân	Ủy viên	TV độc lập	11,100%	TV HĐQT, Đại diện góp vốn của Công ty cổ phần Hàng Hải VSICO
5	Ông Trần Bùi Quang Long	Ủy viên	TV độc lập	11,000%	TV HĐQT, Đại diện góp vốn của Công ty cổ phần Hàng Hải VSICO

#### b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Thu Hà giữ chức vụ Thư ký và làm nhiệm vụ kiêm nhiệm Người quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT và Chủ tịch HĐQT giao theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước Việt Nam.

#### c. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024

Trong cả năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ đã tổ chức 03 cuộc họp định kỳ, 01 kỳ Đại hội cổ đông thường niên để tổng kết công tác hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra phương hướng kế hoạch cho thời gian tới và 01 kỳ Đại hội cổ đông bất thường để bổ sung ngành nghề kinh doanh, sửa đổi Điều lệ tương ứng... HĐQT giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và Đại hội Cổ đông thông qua, giám sát các hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty để đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, theo đúng định hướng Nghị quyết đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Trong năm 2024, HĐQT đã luôn sát cánh cùng Ban điều hành Công ty, kịp thời đưa ra các quyết định linh hoạt, phù hợp nhằm giữ vững thị trường, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả.

Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT Công ty đã ban hành năm 2024 như sau:

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	07/QĐ-PTSCDV-HĐQT	12/01/2024	Quyết định phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 Công ty ĐV	100%
2	12/NQ-PTSCDV-HĐQT	06/03/2024	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Công ty Quý 1/2024	100%
3	13/NQ-PTSCDV-HĐQT	03/03/2024	Nghị quyết về việc tổ chức ĐHCĐ thường niên 2024	100%

4	14/QĐ-PTSCDV-HĐQT	07/03/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế công bố thông tin	100%
5	15/QĐ-PTSCDV-HĐQT	07/03/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế phân cấp thẩm quyền	100%
6	21/NQ-PTSCDV-HĐQT	15/04/2024	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên 2024	100%
7	28/NQ-PTSCDV-HĐQT	07/05/2024	Nghị quyết về việc tổ chức ĐHCĐ thường niên 2024	100%
8	29/NQ-PTSCDV-HĐQT	15/05/2024	Nghị quyết về việc hủy danh sách người sở hữu chứng khoán tại NĐKCC 26/3/2024 và thay đổi thời gian tổ chức ĐHCĐ	100%
9	36/NQ-PTSCDV-HĐQT	31/05/2024	Nghị quyết về việc ban hành quy chế quản lý tài chính Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	100%
10	43/NQ-PTSCDV-HĐQT	10/06/2024	Nghị quyết về việc thông qua tài liệu trình ĐHCĐ thường niên 2024	100%
11	50/QĐ-PTSCDV-HĐQT	26/06/2024	Quyết định phê duyệt bổ sung nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty để trình ĐHCĐ	100%
12	60/NQ-PTSCDV-HĐQT	28/06/2024	Nghị quyết cuộc họp HĐQT ngày 28/6/2024	100%
13	61/NQ-PTSCDV-HĐQT	28/06/2024	Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch HĐQT	100%
14	62/QĐ-PTSCDV	28/06/2024	Quyết định về việc công tác cán bộ	100%
15	63/NQ-PTSCDV-HĐQT	28/06/2024	Nghị quyết về người đại diện pháp luật	100%
16	65/QĐ-PTSCDV-HĐQT	04/07/2024	Quyết định giao KH SXKD năm 2024	100%
17	66/QĐ-PTSCDV-HĐQT	09/07/2024	Quyết định ban hành Điều lệ Công ty năm 2024	100%
18	72/NQ-PTSCDV-HĐQT	20/08/2024	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Quý 2/2024	100%
19	78/NQ-PTSCDV-HĐQT	12/11/2024	Nghị quyết về việc tổ chức ĐHCĐ bất thường 2024	100%
20	84/NQ- PTSCDV-HĐQT	15/11/2024	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2023	100%
21	95/NQ- PTSCDV-HĐQT	24/12/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung chỉnh sửa bổ sung KH đầu tư năm 2024	100%
22	101/NQ- PTSCDV-HĐQT	31/12/2024	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Công ty Quý 4/2024	100%
23	102/QĐ- PTSCDV-HĐQT	31/12/2024	Quyết định về việc phê duyệt ban hành Tuyên ngôn, Khẩu vị rủi ro	100%
24	103/QĐ- PTSCDV-HĐQT	31/12/2024	Quyết định về việc phê duyệt Quỹ tiền lương KH năm 2024	100%

**d. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị**

- Thành viên HĐQT không điều hành vẫn duy trì chế độ họp định kỳ cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và trực tiếp khác. Các Thành viên HĐQT không điều hành đều nắm được tình hình hoạt động và đảm bảo công tác điều hành chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành Công ty.

- Thư ký Công ty thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Chủ tịch HĐQT giao.
- e. **Danh sách các Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, Danh sách các Thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty**
  - Các Thành viên HĐQT Công ty đều có các chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

## 2. Ban kiểm soát

### a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	GHI CHÚ
01	Bà Hồ Thị Kim Ánh	Nguyên TBKS	-	Bổ nhiệm từ 21/04/2023
02	Bà Đặng Kiều Anh	Ủy viên	-	Bổ nhiệm từ 03/06/2022
03	Ông Lê Thanh Tú	Ủy viên	1.000 CP chiếm 0,0025% vốn điều lệ	Bổ nhiệm từ 28/06/2024

### b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Hiện nay, Ban kiểm soát Công ty hoạt động gồm 03 thành viên (kiêm nhiệm), từng thành viên của Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được phân công tuân thủ theo qui định tại điều 123 của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của BKS Công ty. Trong năm qua, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Xem xét chi tiết nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty. Xem xét và thẩm định BCTC hàng quý, 06 tháng và năm tài chính để đánh giá sự khách quan, hợp lý, trung thực của các báo cáo này phù hợp với các chuẩn mực, chế độ và chính sách tài chính kế toán hiện hành;
- Đối với HĐQT và Bộ máy điều hành: Giám sát tính hợp pháp, hợp lý trong quản lý và điều hành các hoạt động SXKD của Công ty; Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024, các nghị quyết khác; việc chấp hành Điều lệ Công ty, hệ thống các quy chế nội bộ và Pháp luật nhà nước;
- Tham gia và có ý kiến về những nội dung các cuộc họp của HĐQT và giao ban của công ty;
- Giám sát, nắm bắt kịp thời tình hình quản lý công nợ và khả năng thu hồi/thanh toán; nắm bắt tình hình doanh thu, chi phí để phân tích các yếu tố có ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sxkd nhằm đưa ra những kiến nghị với Ban điều hành;
- Phối hợp với HĐQT và Bộ máy điều hành trong quản lý vốn chủ sở hữu với mục đích sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn;

Tóm lại trong năm vừa qua BKS trong quyền hạn và nhiệm vụ của mình đã hoàn thành tốt nhiệm được giao, đã phối hợp với HĐQT và Bộ máy điều hành trong công ty thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết đã được ban hành.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS

### a. Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 được trả theo mức Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát không chuyên trách là 3.000.000 đồng/tháng và Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách là 2.000.000 đồng/tháng.
- Đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách sẽ do Công ty trả lương theo quy định của PTSC Đình Vũ, Tổng công ty DVKT và của Nhà nước.

Chi tiết như trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024, công bố trên website của Công ty [www.ptscdinhvu.com.vn](http://www.ptscdinhvu.com.vn) vào ngày 28/02/2024

### b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2024: không

### c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

STT	Nội dung	Ngày
-----	----------	------

	Số, mã hiệu Hợp đồng	Hợp đồng	Đối tác /Khách hàng	Ký kết
1	2	3	4	5
<b>I</b>	<b>Công ty con của Viconship – Cổ đông nội bộ của PTSC Đình Vũ (đã không còn là cổ đông nội bộ từ 13/09/2024)</b>			
01	02-2021/GP-PTSC 02/2024/GP-PTSC	Hợp đồng hợp tác bốc xếp, giao nhận container	Công ty TNHH 1TV DV CẢNG XANH	17/12/2020 15/02/2024
02	16A-2019/ HĐ/GLC-PTSCĐV	SD phương tiện, thiết bị khai thác container	Công ty TNHH 1TV TT Logistics Xanh	06/05/2019
03	04-2018/HĐ/GSL- PTSCĐV	Hợp đồng hợp tác vận chuyển	Công ty TNHH MTV VTB Ngôi Sao Xanh	01/01/2018
04	01/2021/VGR-PTSC 01/2024/VGP-PTSC	Xếp dỡ, giao nhận, lưu bãi	Công ty CP Cảng Xanh VIP	17/12/2020 15/02/2024
<b>II</b>	<b>Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) – Cổ đông nội bộ của PTSC Đình Vũ</b>			
01	HĐ 351-2016/PTSC- VP/HĐ	Cước đường truyền số liệu	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	20/10/2016
<b>III</b>	<b>Công ty Cổ phần Hàng hải Vsico - Cổ đông nội bộ của PTSC Đình Vũ từ ngày 17/09/2024</b>			
1	84-HĐ/PTSCĐV- 2024/BDV 85HĐ/2024/VSI-DEPOT	Bốc dỡ, giao nhận và lưu bãi container	Công ty CP Hàng hải Vsico	Năm 2009
2	71-1/HĐ/PTSCĐV- VEXTB 2024/BDV	HĐ nâng hạ container	Công ty CP Vsico Express Tây Bắc	T10/2023
3	39-1/HĐ/PTSCĐV-VEX 2022/BDV	HĐ nâng hạ container	Công ty Cổ phần Vsico Express Hải Phòng	T10/2022
4	73/HĐ/2024/PTSCĐV -ABT/BDV	Hợp đồng thuê kho	Công ty TNHH Alberta Việt Nam	T5/2017
5	14/HĐ/PTSCĐV- TSC2024/BDV	HĐ nâng hạ container	Công ty CP Đầu tư & TM Thiên Sơn tại HN	T5/2024
6	227/HĐ/PTSCĐV- 2016/BDV	Nâng hạ đóng rút hàng	Công ty CP Thương mại và Hàng hải Hà Nội	T7/2016

**d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty**

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đang đáp ứng được nhu cầu quản lý, quản trị điều hành của Ban Giám đốc và đảm bảo hiệu quả của Hội đồng quản trị đối với Bộ máy điều hành.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Ý kiến kiểm toán**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2024, và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 20 tháng 2 năm 2025. Báo cáo tài chính này bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 43.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)**



Lương Thị Ánh Tuyết  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3048-2024-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM16160  
TP. Hồ Chí Minh, Ngày 20 tháng 2 năm 2025

Nguyễn Đức Anh  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
4595-2023-006-1

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>74.822.261.356</b>	<b>88.131.524.722</b>
<b>110</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	3	<b>10.322.347.648</b>	<b>21.720.647.557</b>
111	Tiền		8.142.347.648	8.540.647.557
112	Các khoản tương đương tiền		2.180.000.000	13.180.000.000
<b>120</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>21.000.000.000</b>	<b>14.000.000.000</b>
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	21.000.000.000	14.000.000.000
<b>130</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>34.679.136.547</b>	<b>42.506.444.886</b>
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	29.453.264.325	34.951.629.933
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		15.130.923	380.181.622
136	Phải thu ngắn hạn khác	6	10.668.583.315	12.131.308.510
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khác	7	(5.457.842.016)	(4.956.675.179)
<b>140</b>	<b>Hàng tồn kho</b>		<b>2.599.408.431</b>	<b>3.107.972.292</b>
141	Hàng tồn kho	8(a)	2.599.408.431	3.107.972.292
<b>150</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>6.221.368.730</b>	<b>6.796.459.987</b>
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	9(a)	5.165.344.770	5.345.553.274
153	Thuê và các khoản khác phải thu Nhà nước	14(a)	1.056.023.960	1.450.906.713
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>458.207.545.070</b>	<b>485.014.526.273</b>
<b>220</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>325.239.948.998</b>	<b>350.329.966.756</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	325.206.615.674	350.246.633.428
222	Nguyên giá		691.782.920.432	687.043.144.927
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(366.576.304.758)	(336.796.511.499)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	33.333.324	83.333.328
228	Nguyên giá		1.397.000.000	1.397.000.000
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.363.666.676)	(1.313.666.672)
<b>240</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>210.000.000</b>	-
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		210.000.000	-
<b>250</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	11	<b>14.200.847.229</b>	<b>14.846.230.055</b>
252	Đầu tư vào công ty liên kết		28.125.000.000	28.125.000.000

254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(13.924.152.771)	(13.278.769.945)
<b>260</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>118.556.748.843</b>	<b>119.838.329.462</b>
261	Chi phí trả trước dài hạn	9(b)	102.982.175.574	104.733.077.308
263	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	8(b)	15.574.573.269	15.105.252.154
<b>270</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>533.029.806.426</b>	<b>573.146.050.995</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
<b>300</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>74.553.236.694</b>	<b>112.422.995.458</b>
<b>310</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>46.450.608.061</b>	<b>51.609.718.152</b>
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	17.282.507.503	22.950.895.238
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	3.078.388.754	108.058.132
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14(b)	1.066.005.416	1.191.734.911
314	Phải trả người lao động		2.475.083.153	4.550.185.741
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	1.871.703.446	2.167.793.830
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		192.830.000	188.630.000
319	Phải trả ngắn hạn khác	16	6.212.928.428	5.456.612.277
320	Vay ngắn hạn	17(a)	13.310.648.673	14.954.040.000
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	960.512.688	41.768.023
<b>330</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>28.102.628.633</b>	<b>60.813.277.306</b>
338	Vay dài hạn	17(b)	28.102.628.633	60.813.277.306
<b>400</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>458.476.569.732</b>	<b>460.723.055.537</b>
<b>410</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>458.476.569.732</b>	<b>460.723.055.537</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu	19, 20	400.000.000.000	400.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		400.000.000.000	400.000.000.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	20	44.405.504.833	41.807.097.273
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	20	14.071.064.899	18.915.958.264
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		5.719.143.144	10.254.599.732
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		8.351.921.755	8.661.358.532
<b>440</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>533.029.806.426</b>	<b>573.146.050.995</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**

Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	240.464.603.252	242.922.816.026
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.138.491.100	5.088.227.958
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	238.326.112.152	237.834.588.068
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	177.547.052.959	176.725.765.125
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	60.779.059.193	61.108.822.943
21	Doanh thu hoạt động tài chính	1.376.911.004	1.847.135.274
22	Chi phí tài chính	6.155.267.293	8.970.716.510
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	5.445.827.942	8.950.275.093
25	Chi phí bán hàng	31.741.760.037	25.562.985.848
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.467.805.354	18.290.533.898
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	6.791.137.513	10.131.721.961
31	Thu nhập khác	4.229.431.675	647.341
32	Chi phí khác	582.384.030	392.601.293
40	Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	3.647.047.645	(391.953.952)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	10.438.185.158	9.739.768.009
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) hiện hành	2.086.263.403	1.078.409.477
52	Thuế TNDN hoãn lại	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	8.351.921.755	8.661.358.532
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	146	152
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	146	152

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>10.438.185.158</b>	<b>9.739.768.009</b>
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	31	29.829.793.263	28.690.342.871
03	Các khoản dự phòng		1.146.549.663	902.057.690
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	25, 26	5.673.680	(51.301.391)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	25	(1.134.952.668)	(1.114.708.085)
06	Chi phí lãi vay	26	5.445.827.942	8.950.275.093
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>		<b>45.731.077.038</b>	<b>47.116.434.187</b>
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu		6.099.564.727	(8.687.450.809)
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho		39.242.746	(640.376.854)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(4.961.976.737)	7.600.871.279
12	Giảm chi phí trả trước		1.931.110.238	5.837.497.023
14	Tiền lãi vay đã trả		(5.516.548.344)	(8.938.683.207)
15	Thuế TNDN đã nộp	14	(2.161.787.383)	(243.151.878)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.146.865.840	1.318.100.000
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(3.716.528.735)	(3.302.798.000)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>40.591.019.390</b>	<b>40.060.441.741</b>
	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(4.626.186.755)	(41.207.086.748)
23	Chi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng		(7.000.000.000)	(14.000.000.000)
27	Tiền thu lãi tiền gửi		1.278.719.136	896.888.576
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(10.347.467.619)</b>	<b>(54.310.198.172)</b>
	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền thu từ đi vay	17	-	35.681.392.533
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	17	(34.354.040.000)	(22.298.995.000)
36	Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông	16	(7.282.138.000)	(119.780.000)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài</b>		<b>(41.636.178.000)</b>	<b>13.262.617.533</b>

chính			
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(11.392.626.229) (987.138.898)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3	21.720.647.557 22.700.589.374
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(5.673.680) 7.197.081
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	10.322.347.648 21.720.647.557

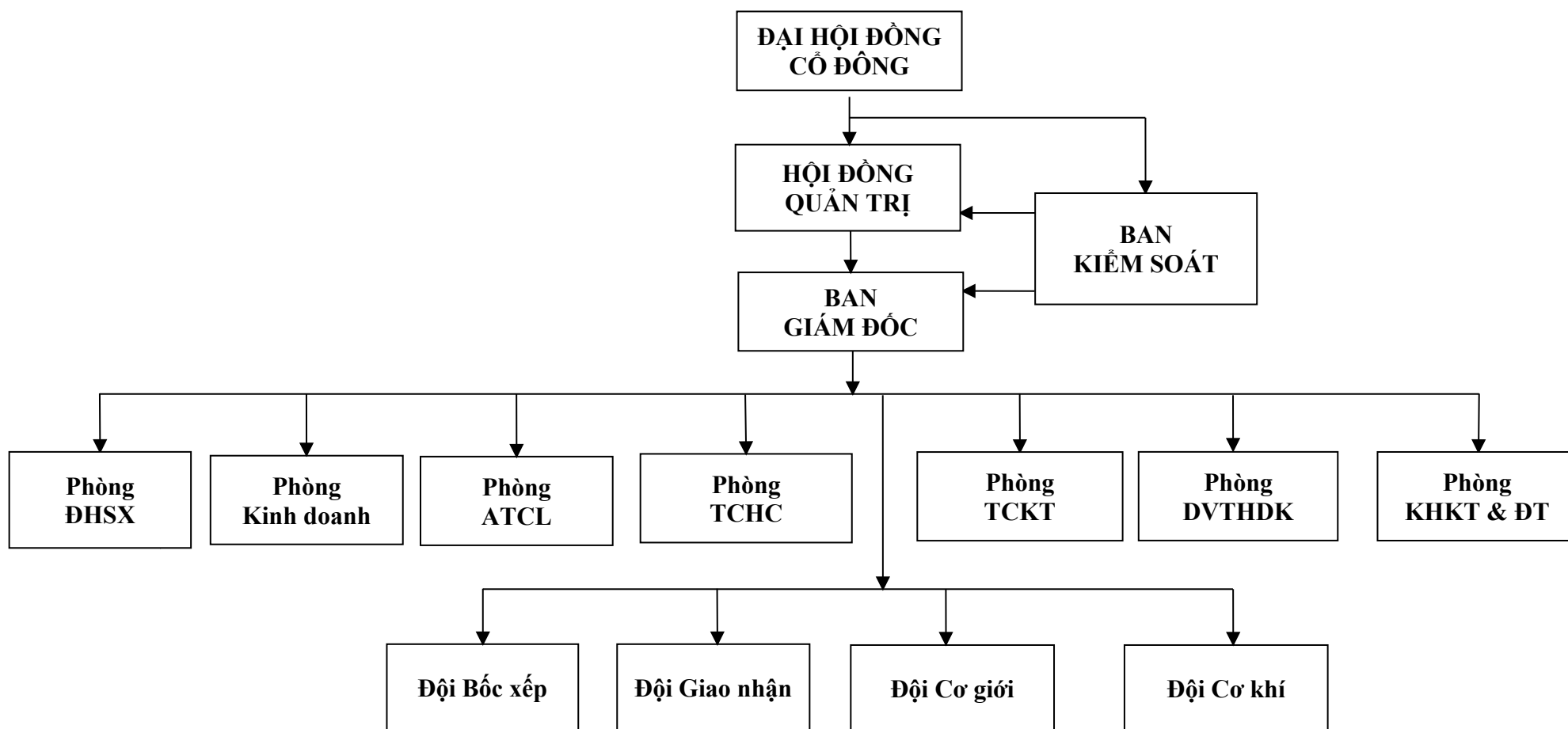
Hải Phòng, ngày 18 tháng 03 năm 2025  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**



CHỦ TỊCH HĐQT

*Nguyễn Hải Bằng*

# PHỤ LỤC 1: SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ



## Các từ viết tắt:

- Phòng ATCL: Phòng An toàn Chất lượng
- Phòng TCKT: Phòng Tài chính Kế toán
- Phòng TCHC: Phòng Tổ chức Hành chính
- Phòng KHKT&ĐT: Phòng Kế hoạch Kỹ thuật và Đầu tư
- Phòng DVTHDK: Phòng Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- Phòng ĐHSX: Phòng Điều hành sản xuất